TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN LÃO
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập -Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 11/2025/HS-ST
Ngày 25-02-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN LÃO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trần Thị Nhạn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Văn Thôn

Ông Nguyễn Văn Thắng

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hòa - Thư ký Toà án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Bà Trương Thị Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 02 năm 2025, tại điểm cầu trung tâm: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng và tại điểm cầu thành phần: Trại tạm giam Công an thành phố Hải Phòng, xét xử sơ thẩm công khai theo hình thức trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số 01/2025/TLST-HS ngày 02 tháng 01 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2025/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 02 năm 2025, đối với các bị cáo:

1. Lưu Đình Đ, sinh ngày 04 tháng 10 năm 1983 tại Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn T, xã A huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lưu Đình Đ1 và con bà Đào Thị T (đã chết); bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Hải Y, sinh năm 1992 (đã ly hôn), có 01 con sinh năm 2009; tiền sự: Không; tiền án: 03 tiền án. Tại Bản án số 28/2009/HSST ngày 28 tháng 8 năm 2009 Lưu Đình Đ bị Tòa án nhân dân huyện Kiến Thụy xử phạt 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội "*Đánh bạc*" (đã xóa án tích). Tại Bản án số 15/2021/HSST ngày 16 tháng 3 năm 2021 Lưu Đình Đ bị Tòa án nhân dân huyện Kiến Thụy xử phạt 24 tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản"* và tại Bản án số 10/2021/HSST ngày 23 tháng 3 năm 2021 Lưu Đình Đ bị Tòa án nhân dân huyện An Lão xử phạt 27 tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản*". Lưu Đình Đ đã chấp hành xong 02 bản án trên ngày 18 tháng 5 năm 2024 (chưa được xóa án tích). Nhân thân: Ngày 24 tháng 9 năm 2024 Lưu Đình Đ bị Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện An Lão khởi

tố về tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"*, quy định tại khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự xảy ra ngày 16 tháng 9 năm 2024 tại thôn T, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18 tháng 9 năm 2024 đến ngày 24 tháng 9 năm 2024 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam công an thành phố Hải Phòng; có mặt.

2. Phạm Đức T, sinh ngày 29 tháng 7 năm 1986, tại Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn X, xã N, huyện K, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Đức L và con bà Lương Thị C; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 19 tháng 9 năm 2024 tại Trại tạm giam công an thành phố Hải Phòng; có mặt.

3. Lương Văn N, sinh ngày 24 tháng 4 năm 1987, tại Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn X, xã N, huyện K, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Văn T (đã chết) và con bà Nguyễn Thị T; bị cáo có vợ là Lương Thị M, sinh năm 1992, có 03 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ nhất sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt giam từ ngày 19 tháng 9 năm 2024 tại Trại tạm giam công an thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Bị hại:* Bà Đồng Thị M, sinh năm 1948; nơi cư trú: Số nhà 234, phường L, quận N, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Ông Nguyễn Quang H và bà Lương Thị S, vắng mặt. Ông Lương Văn T, có mặt

Người tham gia tố tụng tại điểm cầu thành phần: Bà Vũ Thị Trang - Thư ký Toà án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 10 tháng 9 năm 2024, Lương Văn N điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda mang BKS: 15C1-434.99 (có sẵn giá chở hàng) chở Phạm Đức T đến nhà Lưu Đình Đ ở thôn Trung Thanh Lang 2, xã An Thái, huyện An Lão chơi. Do biết nhà bà Đồng Thị M ở thôn Hạnh Thị, xã An Thọ, huyện An Lão (cạnh đền thờ Lê Khắc Cẩn) có trồng cây Mộc hương nên Đ bảo "*Chúng mày đi với anh xuống đây lấy trộm hai cái cây, bán được bao nhiêu thì chia nhau*", T và N đồng ý. Khi đi Đ mang theo 01 chiếc thuổng bằng kim loại dài khoảng 70cm, N điều khiển xe chở T ngồi giữa, Đ ngồi sau đi theo chỉ dẫn của Đ đến nhà bà Đồng Thị M vào khoảng 00 giờ 30 phút ngày 11 tháng 9 năm 2024.

Tại đây N đứng ngoài cảnh giới còn T và Đ trèo qua bờ tường vào trong sân thấy có 02 cây Mộc hương được trồng ở trong chậu cách cửa gian nhà khoảng 02m. Đ cầm thuổng đào cây Mộc hương ở phía bên phải từ cổng vào được 2-3 nhát thì lưỡi thuổng bị gẫy nên cả hai dùng tay bới đất tại mặt chậu, bới được một ít thì thấy gốc cây này bị hàn 02 thanh sắt to khoảng bằng đầu đũa nên Đ bảo T "*Về nhà anh lấy kìm, kìm anh để ở trong cái sọt trong nhà*" (T hiểu là về nhà Đ lấy kìm để cắt 02 thanh sắt) nên T ra lấy xe mô tô đi về nhà Đ cầm một chiếc kìm cộng lực bằng kim loại dài 45cm, nắm tay cầm bằng nhựa màu đen dài 11cm quay trở lại nhà bà M. T và Đ cùng nhau cắt thanh sắt, bới đất ra khỏi chậu cây. Sau đó Đ gọi N đang cảnh giới đi vào, cả 3 cùng nhau bê cây Mộc hương đến khu vực bờ tường cạnh ao, nâng lên đặt tại bờ tường. N, T nhảy ra ngoài bê cây đặt lên xe của N để chở cây về gần nhà Ngọc cất giấu. Lúc này phát hiện cổng nhà bà M không khóa nên Đ, T đi vào bằng cổng chính để đào cây Mộc hương còn lại. Sau khi đào xong thì N quay lại điều khiển xe mô tô đi vào trong sân, cả ba người cùng cho lên xe để N chở cây mang đi cất giấu. Đ cầm chiếc thuổng đã bị gẫy lưỡi và kìm đi bộ cùng T được một đoạn thì N tới đón cả ba cùng đi về nhà Đ. Sau khi thay quần áo thì T, N đi về nhà.

Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 11 tháng 9 năm 2024, anh Lê Trọng H là người được giao trông coi quản lý tài sản nhà bà M đến dọn cây sau bão thì phát hiện bị mất 02 cây Mộc hương nên đã trình báo Công an xã An Thọ.

Chiều ngày 11 tháng 9 năm 2024, do lo sợ bị phát hiện nên Đ bàn với T và N mang 02 cây Mộc hương đã trộm cắp đi trả lại. T thuê xe tải của anh Nguyễn Quang H đến chỗ cất giấu cây ở gần nhà N để chở cây tới nhà bà M trả.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lưu Đình Đ, Cơ quan điều tra thu giữ cạnh nhà Đ 01 ống tuýp hình trụ tròn phi 34 dài khoảng 60cm, một đầu được bịt bằng nhựa màu đen dài khoảng 10cm, một đầu được hàn phần lưỡi đã bị gẫy; tại gian phòng bếp có 01 chiếc kìm cộng lực bằng kim loại dài 45cm, nắm tay cầm bằng nhựa màu đen, dài 11cm. Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Phạm Đức T Thu giữ trên giường trong phòng ngủ của Tuấn: 01 quần đùi màu đen dài 45cm; 01 áo phông ngắn tay, màu vàng kem, chiều dài 60cm, chiều ngang 45cm. Khám xét khẩn cấp chỗ ở Nguyễn Văn N thu giữ trong nhà tắm 01 áo phông ngắn tay màu xanh cổ áo màu trắng, ngang 46cm, dài 62cm.

Bản kết luận định giá tài sản số 37/KL-ĐG ngày 16 tháng 9 năm 2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện An Lão kết luận: "02 cây Mộc Hương trong đó: 01 cây cao 3m, tán rộng 2.5m, vanh gốc rộng 43cm; 01 cây cao 3m, tán rộng 2.2m, vanh gốc rộng 44cm. Tổng trị giá: 100.000.000 đồng".

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Lão, các bị cáo Lưu Đình Đ, Phạm Đức T, Nguyễn Văn N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên. Lời khai nhận tội của các bị cáo, phù hợp với lời khai của bị hại, kết quả

khám nghiệm hiện trường, vật chứng đã được thu giữ, kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Về vật chứng: 01 ống tuýp hình trụ tròn; 01 chiếc kìm cộng lực; 01 quần đùi màu đen; 01 áo phông ngắn tay, màu vàng kem; 01 áo phông ngắn tay. Đối với phần lưỡi của chiếc thuổng bị gãy Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện An Lão đã truy tìm nhưng không thấy.

Về trách nhiệm dân sự: 02 cây Mộc hương mà các bị cáo đem trả, bị hại đã trồng lại nên không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường.

Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến về nội dung Cáo trạng, thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản đúng như Cáo trạng đã nêu; xác nhận việc điều tra, truy tố, xét xử đối với các bị cáo là không oan sai; trong quá trình điều tra, không bị ép buộc khai báo không đúng sự thật.

Bản Cáo trạng số 07/CT-VKS ngày 02 tháng 01 năm 2025 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng truy tố các bị cáo Lưu Đình Đ, Phạm Đức T và Lương Văn N về tội "*Trộm cắp tài sản"* theo điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Lão vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; Điều 17; Điều 38; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lưu Đình Đ từ 04 năm 06 tháng đến 05 năm tù về tội "*trộm cắp tài sản*".

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173 Điều 17; Điều 38; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Đức T và bị cáo Lương Văn N, mỗi bị cáo từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù về tội "*trộm cắp tài sản*".

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 ống tuýp hình trụ tròn phi 30 dài khoảng 60cm, một đầu được bịt bằng nhựa màu đen dài khoảng 10cm, một đầu được hàn phần lưỡi bị gãy; 01 chiếc kìm cộng lực bằng kim loại dài 45cm, nắm tay cầm bằng nhựa màu đen, dài 11cm; 01 quần đùi màu đen dài 45cm, chiều ngang quần dài 38cm; 01 áo phông ngắn tay, màu vàng kem, chiều dài 60cm, chiều ngang 45cm; 01 áo phông ngắn tay màu xanh cổ áo màu trắng, ngang dài 46cm, dài 62cm.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Đồng Thị M đã nhận lại tài sản, không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về tội danh:

[3] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, sơ đồ và bản ảnh hiện trường, bản kết luận định giá tài sản số 37/KL-ĐG ngày 16 tháng 9 năm 2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện An Lão và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên đủ cơ sở xác định: Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 11 tháng 9 năm 2024, Lưu Đình Đ, Phạm Đức T và Lương Văn N đã lợi dụng sự sơ hở trong quản lý tài sản, lén lút chiếm đoạt 02 cây Mộc hương của gia đình bà Đồng Thị M, tổng trị giá tài sản là 100.000.000 đồng. Hành vi của các bị cáo đã cấu thành tội "*Trộm cắp tài sản"*, quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng truy tố các bị cáo về tội danh, khung hình phạt là có cơ sở và đúng pháp luật.

[5] Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh, trật tự tại địa phương. Do đó cần phải xử lý nghiêm, tiếp tục cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng để cải tạo và giáo dục các bị cáo và đáp ứng yêu cầu phòng ngừa chung. Tuy nhiên cũng cần xem xét, đánh giá tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân đối với các bị cáo.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lưu Đình Đ phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; đó là: Tại Bản án số 15/2021/HSST ngày 16 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Kiến Thụy xử phạt Lưu Đình Đ 24 tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản"* và tại Bản án số 10/2021/HSST ngày 23 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện An Lão xử phạt Lưu Đình Đ 27 tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản*", bị cáo chấp hành xong án phạt tù của 02 bản án ngày 18 tháng 5 năm 2024, bị cáo chưa được xóa án tích. Nhân thân: Ngày 24 tháng 9 năm 2024, Lưu Đình Đ bị Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện An Lão khởi tố về tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"* quy định tại khoản 2

Điều 255 Bộ luật Hình sự. Do vậy lần phạm tội này của bị cáo là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Phạm Đức T và bị cáo Lương Văn N không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, tự nguyện khắc phục hậu quả nên các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Đ có tham gia nghĩa vụ quân sự từ tháng 01 năm 2002 đến tháng 01 năm 2004 nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[8] Về vai trò của các bị cáo trong vụ án: Đây là vụ án đồng phạm, các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công mà chỉ cùng nhau đi trộm cắp tài sản. Bị cáo Đ là người khởi xướng, cầm đầu và chuẩn bị công cụ và chỉ đường để thực hiện hành vi trộm cắp. Bị cáo T tích cực giúp sức cùng Đ thực hiện hành vi trộm cắp, bị cáo N là người cảnh giới và có phương tiện trực tiếp chở tài sản (02 cây Mộc hương) trộm cắp được đi cất giấu nên bị cáo Đ là người giữ vai trò chính phải chịu mức hình phạt cao nhất, bị cáo T và bị cáo N có vai trò thứ yếu ngang nhau nên phải chịu mức hình phạt ngang nhau và thấp hơn bị cáo Đ. Từ những nhận định trên xét thấy việc áp dụng các điều, khoản luật đối với các bị cáo như Kiểm sát viên đề nghị tại phiên tòa là tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo.

[9] Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo đều là lao động tự do, không có việc làm, không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Đồng Thị M đã nhận lại tài sản, không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[11] Về xử lý vật chứng:

[11.1] Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda màu xanh đen BKS: 15C1-434.99, bị cáo Lương Văn N mượn của anh trai là Lương Văn T. Anh T không biết N mượn xe để thực hiện việc trộm cắp nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện An Lão đã trả lại chiếc xe cho anh Lương Văn T là chủ sở hữu hợp pháp.

[11.2] Đối với 01 ống tuýp hình trụ tròn phi 34 dài khoảng 60cm, một đầu được bịt bằng nhựa màu đen dài khoảng 10cm, một đầu được hàn phần lưỡi bị gãy; 01 chiếc kìm cộng lực bằng kim loại dài 45cm, nắm tay cầm bằng nhựa màu đen, dài 11cm. Đây là công cụ, phương tiện phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

[11.3] Đối với 01 quần đùi màu đen dài 45cm, chiều ngang quần dài 38cm; 01 áo phông ngắn tay, màu vàng kem, chiều dài 60cm, chiều ngang 45cm; 01 áo phông ngắn tay màu xanh cổ áo màu trắng, ngang dài 46cm, dài 62cm. Đây là tài sản của các bị cáo nhưng các bị cáo xác nhận không còn giá trị sử dụng không nhận lại nên tịch thu tiêu hủy.

(*Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 02 tháng 01 năm 2025*)

[12] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[13] Về quyền kháng cáo bản án: Các bị cáo và bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; khoản 1 Điều 47; Điều 58 của Bộ luật Hình sự (đối với bị cáo Đ).

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; khoản 1 Điều 47; Điều 58 của Bộ luật Hình sự (đối với bị cáo T và bị cáo N).

Tuyên bố bị cáo Lưu Đình Đ, Phạm Đức T và Lương Văn N phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

Xử phạt:

Bị cáo Lưu Đình Đ 05 (*năm*) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 18 tháng 9 năm 2024 theo Lệnh tạm giữ của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện An Lão, thành phố Hải Phòng.

Bị cáo Phạm Đức T 04 (*bốn*) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam ngày 19 tháng 9 năm 2024.

Bị cáo Lương Văn N 04 (*bốn*) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam ngày 19 tháng 9 năm 2024.

Về vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 ống tuýp hình trụ tròn phi 34 dài khoảng 60cm, một đầu được bịt bằng nhựa màu đen dài khoảng 10cm, một đầu được hàn phần lưỡi bị gãy; 01 chiếc kìm cộng lực bằng kim loại dài 45cm, nắm tay cầm bằng nhựa màu đen, dài 11cm; 01 quần đùi màu đen dài 45cm, chiều ngang quần dài 38cm; 01 áo phông ngắn tay, màu vàng kem, chiều dài 60cm, chiều ngang 45cm; 01 áo phông ngắn tay màu xanh cổ áo màu trắng, ngang dài 46cm, dài 62cm (*theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 02 tháng 01 năm 2025*)

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Bị cáo Lưu Đình Đ, Phạm Đức T và Lương Văn N, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo bản án: Bị cáo Lưu Đình Đ, Phạm Đức T và Lương Văn N có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại bà Đồng Thị M có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Nhạn

Nơi nhận:
- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Phòng PV06, PC10 CATP. Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TP. Hải Phòng;
- VKSND huyện An Lão;
- Công an huyện An Lão;
- Chi cục THADS huyện An Lão;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.